

**Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 26/01/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Ngọc Chiến và Bà: Bùi Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 217/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 12/01/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại C, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ B, khu B1, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ M, khu M1, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang T (đã chết) và bà: Lý Thị B; Vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn) và 01 con: sinh năm xxxx; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/10/2017 bị Công an thành phố C xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 30/11/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố C – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Trung T1; Sinh năm xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ S, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Có đơn xin xử án vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Trung N – Sinh năm xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ B, khu L, phường Cẩm T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Đình P– Sinh năm xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ B, khu B1, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T có quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Trung T1, trú tại tổ S, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, khoảng 15 giờ ngày 27/9/2017

sau khi đi ăn cùng các bạn của anh T là: Trần Quang H, Vũ Quốc H, Nguyễn Thành Đ, anh T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50 biển số 14C-xxx.xx chở mọi người cùng về. Khi ngồi trên xe, T nhìn thấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro của anh T1 để ở túi đựng đồ treo sau lưng ghế trước bên phụ xe ô tô nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi mọi người xuống hết xe, T là người được anh T1 đưa về nhà cuối cùng, T thấy anh T1 tập trung lái xe nên đã dùng tay đẩy chiếc máy tính rơi xuống sàn xe ngay dưới chân T. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực tổ B, khu B1, phường Q thì anh T1 dừng xe cho T xuống, lợi dụng lúc anh T1 tập trung quan sát đường để dừng xe, T mở cửa xe và dùng chân gạt chiếc máy tính từ sàn xe cho rơi xuống đường. Khi anh T1 điều khiển xe đi khuất thì T nhặt máy tính bảng của anh T1 mang về nhà cất giấu. Do không mở được mặt khóa máy tính nên ngày 28/9/2017 T đã bán máy tính này cho anh Trần Trung N với giá 2 triệu đồng lấy tiền ăn tiêu. Đến ngày 30/9/2017 anh N lại bán lại máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro cho anh Nguyễn Đình P với giá 4 triệu đồng. Do có nghi ngờ T trộm cắp máy tính xách tay nên anh T1 đã đi tìm hiểu và được anh Nguyễn Văn P là thợ cơ khí làm việc ở đối diện nhà T nói có nhìn T cầm máy tính xách tay, sau đó có nghe thấy T bán máy tính xách tay màu xám có logo quả táo cắn dở, anh T1 đã trình báo với cơ quan công an phường Q.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố C số 118/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2017, kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro có giá là 13.500.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C đã thu giữ máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro và trả lại cho anh Nguyễn Trung T1.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận do thiếu tiền chi tiêu sinh hoạt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng anh T1 tập trung lái xe bị cáo đã lấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro trị giá là 13.500.000 đồng từ trên xe ô tô của anh T1. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và được cơ quan cảnh sát điều tra cho tại ngoại bị cáo đã vào phường M để làm lái xe tự do nên khi Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập bị cáo đã không đến làm việc trong quá trình đó bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng người, đúng tội, không oan.

Anh Nguyễn Trung T1 – là người bị hại trong vụ án có lời khai tại hồ sơ vụ án và tại đơn xin xử án vắng mặt cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 27/9/2017 sau khi đi ăn cùng các bạn gồm các anh Quốc H, Đ, T và Quang H, do chỉ có một xe của anh nên sau khi ăn xong anh đã chở mọi người về, T là người xuống xe cuối cùng khi đến khu vực đầu ngõ nhà T thuộc tổ B, khu B1, phường Q thì T xuống xe đi về nhà còn anh lái xe một mình về nhà, đến khoảng 8 giờ sáng ngày 28/9/2017 anh mở khóa xe ô tô để lấy máy tính ra làm việc thì mới biết đã mất máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro, anh nghi ngờ cho T lấy nên đã đi tìm hiểu và được anh P cho biết ngày 29/9/2017 thấy một thanh niên lạ mặt đi vào nhà T sau đó đi ra trên tay cầm một chiếc máy tính mặt bên ngoài có logo hình quả táo cắn dở, anh P có hỏi thì được người này cho biết vừa mua chiếc máy tính trên của T với giá

2 triệu đồng, sau đó anh T1 đến Công an phường Q trình báo. Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro anh mua từ tháng 9/2011 với giá khoảng 40 triệu đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C đã thu giữ được chiếc máy tính và trả lại cho anh nên không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung N – có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cụ thể như sau: Ngày 28/9/2017, T tự liên lạc với anh để nhờ sửa máy tính, đến khoảng 9 giờ sáng ngày 29/9/2017 anh đến nhà T để sửa máy tính thì T nói với anh chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro của vợ chồng T nhưng bị quên mật khẩu nên không mở được, T đi uống rượu để quên mất sạc pin trên xe của bạn. T nói với anh vợ làm giáo viên, chiếc máy tính không tiện để soạn giáo án nên muốn bán, anh đồng ý mua và T đã bán cho anh với giá 2 triệu đồng. Sau khi mua được do không có sạc pin, không mở được mật khẩu nên anh đã bán lại chiếc máy tính xách tay cho anh P nhà ở khu vực KmB – phường Q với giá 4 triệu đồng. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra thông báo cho anh biết đó là chiếc máy tính do T trộm cắp mà có, anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền 2 triệu đồng anh đã trả cho bị cáo để mua chiếc máy tính xách tay này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình P – có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cụ thể như sau: Ngày 29/9/2017 anh đã mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro của anh N với giá 4 triệu đồng, anh không biết nguồn gốc chiếc máy tính này từ đâu mà anh N có, khi mua về anh chưa sử dụng vào mục đích gì. Đến ngày 03/10/2017 thì anh được cơ quan cảnh sát điều tra thông báo chiếc máy tính xách tay này là tài sản do trộm cắp mà có nên anh đã giao nộp lại cho cơ quan công an để phục vụ điều tra. Sau đó anh được anh N trả lại số tiền 2 triệu đồng, còn lại 2 triệu đồng anh N sẽ trả lại cho anh sau khi giải quyết xong với người bán máy tính, đến nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền này.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 29/9/2017 khi anh đang làm việc tại xưởng cơ khí thuộc tổ M, khu M1, phường Q, thành phố C thì thấy T cùng một thanh niên lạ mặt từ trong ngõ nhà T đi ra, anh có nhìn thấy người thanh niên lạ mặt cầm theo 01 chiếc máy tính xách tay màu bạc, phía mặt ngoài của chiếc máy tính này có lô gô một hình quả táo cắn dở, anh còn hỏi và được người thanh niên cho biết đã mua chiếc máy tính xách tay với giá 2 triệu đồng. Đến ngày 02/10/2017 anh có kể lại việc này cho người thanh niên đi xe bán tải màu vàng cát được biết và đến cơ quan công an tường trình lại sự việc.

Những người làm chứng là các anh Trần Quang H, Vũ Quốc H, Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án thể hiện việc nội dung có nhìn thấy anh Nguyễn Trung T1 có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro để trên xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT50 biển số 14C-xxx.xx trong lúc đi ăn và đưa các anh về.

Bản cáo trạng số 08/KSĐT-HS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản”; Do có sự thay đổi về chính sách pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Quang T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 30/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo T phải trả cho anh Nguyễn Trung N số tiền 2.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại có đơn xin xử án vắng mặt và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của người bị hại và người làm chứng, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điều 292, 293 Bộ Luật TTHS năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của anh Nguyễn Trung T1 và những người làm chứng trong quá trình điều tra.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Biên bản bắt người đang bị truy nã lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 30/11/2017; Biên bản thu giữ đồ vật lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 03/10/2017; Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 118/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2017; Biên bản xác định địa điểm; Bản ảnh vật chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm lại hành vi trộm chiếc máy tính. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 27/9/2017, tại tổ B, khu B1,

phường Q, thành phố C, bị cáo Nguyễn Quang T lợi dụng lúc người bị hại là anh Nguyễn Trung T đang tập trung lái xe ô tô đã có hành vi lên lút trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro giá trị tài sản là 13.500.000 đồng nhằm mục đích mang đi bán lấy tiền ăn tiêu.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang T. Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:.....”

Đối chiếu với quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì đối với tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp quy định hình phạt nhẹ hơn, theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do thiếu rèn luyện, lười lao động nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích đem bán để lấy tiền ăn tiêu, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã có tiền sự: Bị công an thành phố C xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi bị khởi tố vụ án được cơ quan cảnh sát điều tra cho tại ngoại lại tiếp tục bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại đơn xin xử án vắng mặt người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Trung T1 đã được nhận lại chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung N có yêu cầu bị cáo trả lại cho anh 2.000.000 đồng tiền mua máy tính do bị cáo trộm cắp được, đây là giao dịch ngay tình nên cần buộc bị cáo trả lại cho anh N.

Đối với anh Nguyễn Đình P không yêu cầu giải quyết về số tiền mua máy tính của anh N, xét thấy đây là giao dịch dân sự giữa anh P và anh N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố C trả lại cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Quang T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 30/11/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo T phải trả cho anh Nguyễn Trung N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là tiền bị cáo có được do bán máy tính xách tay nhãn hiệu APPLE Macbook Pro cho anh N.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt: người bị hại. Người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quynh

